

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-PT

Ngày: 12-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Uyên Thy
2. Ông Trần Minh Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 612/TLPT-HS ngày 31/12/2020 đối với Đỗ Thị H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2020/HSST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Đỗ Thị H; giới tính: nữ; sinh năm: 1975 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn GU, xã NP, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 28/34/3 TC, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông DVD và bà NTT; hoàn cảnh gia đình: có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/5/2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/8/2020 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 31/7/2020, Đỗ Thị H đang đi bộ thì gặp đối tượng tên T (không rõ lai lịch) là bạn quen ngoài xã hội. T rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý lên xe của T, cả hai di chuyển đến trước nhà số 905 TC, phường TT, quận TP. Tại đây, T đưa cho H một hộp lõi lam hiệu Bic và nói H đến nhà số

897 TC đột nhập tìm tài sản lấy trộm, riêng T đứng ngoài cảnh giới.

Nhà số 897 TC đang sửa chữa, có một ô cửa che bằng một tấm bạt màu xanh, bên trong sáng đèn. H dùng lưỡi lam rạch tấm bạt một đoạn khoảng 60cm rồi khom người chui vào. Cách cửa ra vào khoảng 5m có các ông Lê Tòng C, Phạm Lý Minh K đang nằm ngủ dưới đất, phía trên đầu anh C để điện thoại Iphone XS màu trắng, cạnh đầu anh K để điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh, dưới chân cầu thang bên trái nhà có một điện thoại Realme màu đen và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch 4. H lấy toàn bộ tài sản trên đưa cho T sau đó cả hai tẩu thoát. Tại giao lộ Phan Huy Ích và Trường Chinh, T bán số tài sản trên cho một người đàn ông đi cùng đối tượng Khánh xe ôm (cả hai chưa rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng. Sau đó T chở H tới quán nước số 913 TC và nói H ngồi chờ tại đây.

Khoảng 3 giờ cùng ngày anh K phát hiện mất đồ nên kiểm tra camera đồng thời định vị chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max thì phát hiện điện thoại mất tín hiệu tại số 903 Trường Chinh nên trình báo công an bắt giữ H tại địa chỉ trên.

Khoảng 06 giờ đối tượng Khánh hẹn gặp H tại trước nhà số 920 Trường Chinh để nhận lại điện thoại nên H báo công an đến thu hồi được 03 chiếc điện thoại, riêng đồng hồ Apple Watch 4 không thu hồi được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 153/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự
- + Xử phạt: Đỗ Thị H 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.
- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.
- + Buộc bị cáo Đỗ Thị H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Tòng C số tiền 7.300.000 đồng.
- Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:
- + Tạm giữ số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo H để đảm bảo thi hành án đối với số tiền bồi thường cho bị hại Lê Tòng C và án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000 đồng và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Tuy nhiên, số

tiền 8.000.000 đồng tạm giữ là tiền do bán tài sản trộm cắp mà có trong đó một phần tài sản đã được thu hồi nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền tương ứng mà bị cáo nhận được từ việc bán 03 chiếc điện thoại là 6.747.000 đồng (8.000.000 đồng x (29.600.000 đồng/35.100.000 đồng)%). Ngoài ra, phần lớn tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi, trả cho bị hại nhưng Tòa cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Do đó, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm tuyên tịch thu nộp quỹ Nhà nước số tiền 6.747.000 đồng, tiếp tục tạm giữ số tiền 1.253.000 đồng để đảm bảo thi hành án và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị trong hạn luật định nên hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, có đủ cơ sở xác định để có tiền tiêu xài, khoảng 2 giờ ngày 31/7/2020, lợi dụng lúc các ông Lê Tông C và Phạm Lý Minh K đang ngủ, Đỗ Thị H đã lén lút lấy 3 điện thoại đi động và 01 đồng hồ đeo tay, có tổng trị giá 35.100.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra (bản tự khai ngày 31/7/2020, biên bản ghi lời khai ngày 31/7/2020) và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều xác định sau khi xem tài sản trộm cắp, người đàn ông đi cùng đối tượng Khánh chỉ đồng ý mua 03 chiếc điện thoại với giá 8.000.000 đồng, riêng chiếc đồng hồ người này xin cho con sử dụng và bị cáo đồng ý. Sau khi bị cáo H bị bắt giữ, đã thu hồi được số tiền 8.000.000 đồng cùng 03 chiếc điện thoại nói trên. Xét số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo có nguồn gốc từ việc bị cáo bán tài sản trộm cắp của các bị hại, nay 03 chiếc điện thoại đã được thu hồi trả cho bị hại nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự như Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng số tiền 8.000.000 đồng thu của bị cáo có nguồn gốc từ việc bán 03 chiếc điện thoại và 01 chiếc đồng hồ nên chỉ có căn cứ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phần tiền từ việc bán 03 chiếc điện thoại. Riêng số tiền do bán chiếc đồng hồ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo. Về nội dung này, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Như đã phân tích ở trên, bị cáo xác định số tiền 8.000.000 đồng có nguồn

gốc từ việc bán 03 chiếc điện thoại, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo cũng tự nguyện bồi thường số tiền 7.300.000 đồng là trị giá chiếc đồng hồ theo yêu cầu của bị hại ông Lê Tòng C nên đề nghị trên của đại diện Viện kiểm sát là chưa chính xác.

Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ, phần lớn tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót, mặc dù mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nhưng cũng cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

+ Xử phạt: **Đỗ Thị H** 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Q. Tân Phú; (1)
- Chi cục THA Q. Tân Phú; (1)
- TAND Q. Tân Phú; (2)
- Công an Q. Tân Phú; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà